

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh một số nội dung quy định tại
Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh về việc cho phép UBND huyện Krông Búk chuyển mục đích sử dụng 10,39 ha đất, trong đó có 0,6 ha rừng trồng tại xã Cư Né, huyện Krông Búk sang mục đích khác để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 333/TTr-STNMT ngày 31/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung quy định tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tại Điều 1:

- Điều chỉnh tổng diện tích đất cho phép UBND huyện Krông Búk chuyển mục đích sử dụng đất, rừng trồng từ “10,39 ha đất, trong đó có 0,6 ha rừng trồng” thành “10,34 ha đất, trong đó có 0,198 ha rừng trồng”.

- Tại Khoản 1:

+ Tại gạch đầu dòng thứ nhất từ trên xuống: Điều chỉnh diện tích từ “3,25ha đất trồng cây lâu năm; 1,41 ha đất trồng cây hàng năm khác; 5,53 ha đất rừng sản xuất (trong đó có 0,6 ha đất có rừng sản xuất là rừng trồng); 0,2ha đất giao thông” thành “3,39 ha đất trồng cây lâu năm; 1,49 ha đất trồng cây hàng năm khác; 5,07 ha đất rừng sản xuất (trong đó có 0,198 ha đất có rừng sản xuất là rừng trồng); 0,4 ha đất giao thông”.

+ Tại gạch đầu dòng thứ hai: Điều chỉnh diện tích đất ở tại nông thôn từ 5,08 ha thành 4,33 ha; điều chỉnh diện tích đất sử dụng vào mục đích công cộng từ 4,41 ha thành 5,32 ha.

+ Tại gạch đầu dòng thứ ba: Điều chỉnh Tờ trích lục bản đồ địa chính từ “số 4216/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 26/3/2019” thành “số 6951/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 12/6/2020”.

- Tại Khoản 2: Điều chỉnh diện tích đất có rừng trồng từ 0,6ha thành 0,198 ha.

2. Tại Khoản 4, Điều 2: Điều chỉnh “diện tích 5,08 ha đất ở tại nông thôn” thành “diện tích 4,33 ha đất ở tại nông thôn”.

3. Các nội dung khác không điều chỉnh, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn UBND huyện Krông Búk thực hiện điều chỉnh hồ sơ liên quan đến việc trồng rừng thay thế; thủ tục liên quan đến việc khai thác tận dụng gỗ trên diện tích chuyển mục đích 0,198 ha đất có rừng trồng theo đúng quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và quy định của pháp luật đối với việc tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh chuyển mục đích sử dụng đất, rừng để thực hiện dự án Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk.

3. UBND huyện Krông Búk có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích, ranh giới và diện tích đất, rừng được chuyển mục đích sử dụng; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật đất đai, lâm nghiệp và các quy định pháp luật khác trong quá trình thực hiện dự án.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Búk; Chủ tịch UBND xã Cư Né, huyện Krông Búk; Thủ trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Trung.06b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Giang Gry Niê Knong